

Số: 2187/QĐ-UBND

Sơn Tịnh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã Sơn Tịnh thuộc UBND xã Sơn Tịnh trên cơ sở sáp nhập 03 Trạm Y tế: Tịnh Bình, Tịnh Sơn và Tịnh Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN TỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban chỉ đạo về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

Căn cứ Công văn số 8150/BNV-TCBC ngày 18/9/2025 của Bộ Nội vụ về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW;

Căn cứ Công văn số 62-CV/TU ngày 03/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 20/10/2025 của Ủy ban nhân dân

tỉnh Quảng Ngãi về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Công văn số 5340/UBND-NC ngày 03/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực Y tế và lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phê duyệt Đề án chuyển giao các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng khám đa khoa khu vực (thực hiện nhiệm vụ Trạm Y tế) thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý;

Căn cứ Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chuyển nguyên trạng 268 Trạm Y tế, 01 Bệnh xá và 03 Phòng khám đa khoa khu vực (thực hiện nhiệm vụ Trạm Y tế) thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 84-TB/ĐU ngày 25/12/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy tại Hội nghị ngày 25/12/2025;

Theo ý kiến thống nhất của thành viên UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan; Đề nghị của Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội xã tại Phiếu đề xuất số 1862/PĐX-VHXH ngày 30/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án Thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã Sơn Tịnh thuộc UBND xã Sơn Tịnh trên cơ sở sáp nhập 03 Trạm Y tế: Tịnh Bình, Tịnh Sơn và Tịnh Hà.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các Phòng: Văn hóa – Xã hội, Kinh tế xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Trưởng 03 Trạm Y tế: Tịnh Bình, Tịnh Sơn và Tịnh Hà; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Nội vụ (b/cáo);
- Sở Y tế (b/cáo);
- TT Đảng ủy xã (b/cáo);
- TT HĐND xã (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Văn hóa – Xã hội;
- PCVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Đặng Xuân Trung

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN TỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trạm Y tế xã Sơn Tịnh thuộc UBND xã Sơn Tịnh trên cơ sở sáp nhập
03 Trạm Y tế: Tịnh Bình, Tịnh Sơn và Tịnh Hà**

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. Sự cần thiết

Trong thời gian qua, hệ thống Trạm Y tế trên địa bàn xã Sơn Tịnh đã phát huy vai trò quan trọng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, triển khai các chương trình Y tế cộng đồng, góp phần ổn định đời sống và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đặc biệt, trong bối cảnh dịch bệnh, Trạm Y tế cơ sở đã trở thành tuyến đầu trong phát hiện, phòng ngừa và kiểm soát dịch, thể hiện rõ vai trò không thể thay thế của Y tế cơ sở đối với sự ổn định xã hội và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tinh gọn tổ chức bộ máy, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dịch vụ công, mô hình hoạt động hiện nay của các Trạm Y tế đã bộc lộ nhiều hạn chế: tổ chức phân tán, khó khăn trong quản lý, nguồn lực dàn trải, cơ sở vật chất và trang thiết bị chưa đồng bộ, nhân lực chưa ổn định, hiệu quả cung cấp dịch vụ chưa tương xứng với tiềm năng. Dẫn đến việc chưa khai thác hết vai trò của Y tế cơ sở trong chăm sóc sức khỏe toàn diện cho Nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính Nhà nước; Công văn số 62-CV/TU ngày 03/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh; cùng các văn bản chỉ đạo có liên quan, việc thành lập các Trạm Y tế xã, phường trực thuộc UBND cấp xã và các điểm khám bệnh trên cơ sở hợp nhất các Trạm Y tế trước đây là yêu cầu cấp thiết, nhằm bảo đảm cung ứng dịch vụ Y tế công cơ bản, thiết yếu cho nhân dân, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Y tế cơ sở. Việc tập

trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trạm Y tế theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập sẽ tạo cơ sở pháp lý và thực tiễn để Trạm Y tế thực hiện đầy đủ vai trò: Phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh, chăm sóc xã hội và triển khai các chương trình Y tế cộng đồng. Việc sắp xếp, tổ chức lại hệ thống Trạm Y tế xã Sơn Tịnh theo hướng hợp nhất, tinh gọn mang lại nhiều lợi ích thiết thực:

Đối với người dân: Được tiếp cận dịch vụ Y tế kịp thời, chất lượng ngay tại địa phương, giảm chi phí đi lại, giảm tải cho bệnh viện tuyến trên.

Đối với hệ thống Y tế: Nâng cao năng lực tuyến cơ sở, mở rộng danh mục kỹ thuật chuyên môn, xử lý hiệu quả các bệnh thông thường, tăng cường khả năng phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Đối với quản lý nhà nước: Sử dụng hiệu quả ngân sách, tối ưu hóa đầu tư, tinh giản bộ máy hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công, phù hợp với chủ trương đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với phát triển xã hội: Góp phần ổn định đời sống nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Như vậy, việc thành lập Trạm Y tế xã Sơn Tịnh và các điểm khám bệnh trên cơ sở hợp nhất các Trạm Y tế trước đây, không chỉ xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, mà còn cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đây là bước đi quan trọng, mang tính chiến lược, nhằm bảo đảm triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả và toàn diện; duy trì liên tục, không gián đoạn việc cung ứng đầy đủ dịch vụ sự nghiệp công về Y tế cho Nhân dân, xây dựng nền Y tế cơ sở vững mạnh, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe trong giai đoạn mới.

II. Cơ sở chính trị và cơ sở pháp lý

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
2. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
4. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
5. Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

6. Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban chỉ đạo về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

7. Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

8. Công văn số 8150/BNV-TCBC ngày 18/9/2025 của Bộ Nội vụ về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW;

9. Công văn số 62-CV/TU ngày 03/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh;

10. Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 20/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

11. Công văn số 5340/UBND-NC ngày 03/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực Y tế và lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh;

12. Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chuyển nguyên trạng 268 Trạm Y tế, 01 Bệnh xá và 03 Phòng khám đa khoa khu vực (thực hiện nhiệm vụ Trạm Y tế) thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý;

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TRẠM Y TẾ XÃ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN TỊNH

I. Thực trạng mạng lưới Y tế cơ sở trên địa bàn xã Sơn Tịnh

1. Số lượng Trạm Y tế:

Trên địa bàn xã Sơn Tịnh hiện có 03 Trạm Y tế trực thuộc UBND xã Sơn Tịnh, có chức năng cung cấp, thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn xã.

2. Phạm vi phục vụ:

- Tổng dân số: **42.318** người; số hộ gia đình: **9.888** hộ.
- Đối tượng chăm sóc: Nhân dân.

3. Kết quả hoạt động:

a. Về Y tế dự phòng

- Tỷ lệ tiêm chủng đủ mũi cho trẻ em theo chỉ tiêu quốc gia đạt 98,2%;
- Tiêm phòng uốn ván phụ nữ mang thai đạt 80%;
- Giám sát, phát hiện và báo cáo kịp thời 100% các trường hợp dịch bệnh phát sinh trên địa bàn xã;
- Giảm tỷ lệ mắc các bệnh truyền nhiễm phổ biến (sốt xuất huyết, tay chân miệng, cúm mùa...) từ 95% đến 98%/năm;
- 100% trường học trên địa bàn được triển khai chương trình Y tế học đường, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh.
- Các hoạt động vệ sinh môi trường, dinh dưỡng cộng đồng được duy trì thường xuyên, góp phần giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em xuống còn 5,38%

b. Về khám bệnh, chữa bệnh và y học cổ truyền

- Số lượt khám bệnh tại trạm trung bình 28.022 đạt 99,67%/năm, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu.
- 100% trường hợp cấp cứu ban đầu được xử lý kịp thời, đúng quy trình.
- Triển khai kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền trong điều trị, với 8.327 lượt, đạt 46,83% bệnh nhân được áp dụng các phương pháp y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại

c. Về chăm sóc sức khỏe sinh sản

- 100% phụ nữ mang thai được quản lý thai nghén, khám định kỳ.
- Tỷ lệ phụ nữ sinh tại cơ sở Y tế đạt 100%.
- Giảm tỷ lệ tử vong mẹ và trẻ sơ sinh xuống mức chỉ tiêu quốc gia.
- Triển khai đầy đủ các kỹ thuật chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em theo phân tuyến.

d. Về cung ứng thuốc thiết yếu

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu, vắc xin theo danh mục Bộ Y tế.
- 100% người dân được hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.
- Phát triển vườn thuốc nam mẫu tại trạm, phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

đ. Về quản lý sức khỏe cộng đồng

- Hiện tại chưa có phần mềm hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử tại hộ gia đình
- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ 4.750 lượt, đạt 72%.
- Quản lý, theo dõi thường xuyên các bệnh nhân mắc bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, tiểu đường...).
- Phối hợp triển khai quản lý sức khỏe học đường, bảo đảm học sinh được theo dõi sức khỏe định kỳ.

e. Về truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Tổ chức 36 buổi/ năm truyền thông, tư vấn sức khỏe cộng đồng.
- 98 % hộ gia đình được tiếp cận thông tin về phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng, kế hoạch hóa gia đình.

g. Về phối hợp và quản lý

- Quản lý hiệu quả nhân lực, tài chính, tài sản của đơn vị, bảo đảm minh bạch, tiết kiệm ngân sách.
- Thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, báo cáo, phục vụ công tác quản lý nhà nước về Y tế.

II. Thực trạng số lượng người làm việc và lao động hợp đồng

1. Số lượng viên chức, lao động hợp đồng

Tổng số viên chức, lao động hợp đồng được giao tại các trạm là **24** người (Tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; Quyết định số 1029/QĐ-SYT ngày 24/9/2025 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi năm 2025).

- Tổng số viên chức, lao động hợp đồng hiện có mặt tại các trạm là **20** viên chức (bao gồm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý); **thiếu 04 viên chức thực tế so với chỉ tiêu được giao**, trong đó:

- + Bác sĩ: **03** người.
- + Y sĩ: **02** người.
- + Điều dưỡng: **07** người.
- + Hộ sinh: **05** người.
- + Dược sĩ: **03** người.

(Chi tiết có Phụ lục I kèm theo)

2. Những tồn tại khó khăn

- Nhân lực tại các Trạm Y tế chưa ổn định, thiếu 04 viên chức theo chỉ tiêu giao; thiếu viên chức chuyên trách công tác Dân số - KHHGĐ và viên chức chuyên trách công tác trẻ em; hiệu quả cung cấp dịch vụ Y tế chưa tương xứng với tiềm năng, dẫn đến chưa khai thác hết vai trò của các Trạm Y tế.

- Hiện tại chưa có phần mềm hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử tại hộ gia đình, ngân sách nặn chế do duy trì 03 Trạm Y tế hoạt động riêng biệt với quy mô nhỏ, cơ sở vật chất phân tán, nhân lực dàn trải không còn phù hợp trong điều kiện nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế.

III. Về cơ sở vật chất, tài chính, ngân sách

1. Cơ sở vật chất:

1.1 Trạm Y tế Tĩnh Hà: Diện tích đất: **1.550,5 m²**, diện tích xây dựng: **380 m²**, giấy CNQSD đất QĐ số BK 626781 cấp ngày 16/11/2012; được xây dựng năm 2022;

- Có **12** phòng: P. Giao ban, P. Dược, P. trực, P. sản, P. sinh, P. Đông Y, P. Tư vấn, P. Cấp cứu, P. Lưu bệnh, P. Làm việc, P. Tiêm chủng, P. kho vắc xin

1.2 Trạm Y tế Tĩnh Sơn: Diện tích đất: **1.511,2**, diện tích xây dựng **440m²**, giấy CNQSD đất 43, tờ bản đồ 26, DO 456321 cấp ngày 24/6/2024; được xây dựng năm 2014;

- Có **11** phòng: P. trực, P. khám phụ khoa, P. sinh, P. hậu sản, P. lưu bệnh nhân, P. khám bệnh, P. cấp cứu, P. dược, P. hành chính, P. tiêm, P. đông y

1.3 Trạm Y tế Tĩnh Bình: Diện tích đất: **1.150m²**, DT xây dựng **530m²**; giấy CNQSD đất T00083 cấp ngày 30/9/2005 thửa số 578, tờ BĐ số 17, diện tích 1.150 m², xây dựng năm 2022, sử dụng năm 2023;

- Có **14** phòng: P. khám bệnh, P. khám sản, P. tiêm, P. cấp cứu, P. hành chính, P. siêu âm - điện tim, P. dược, P. trực, P. Kho dược, P. YHCT, P. khoa ngoại, P. lưu người bệnh, P. truyền thông sức khỏe, Phòng tiệt trùng.

2. Trang thiết bị:

2.1. Trạm Y tế Tĩnh Hà: Bộ máy vi tính, Máy in, Loa di động DALTON 15G% 500, Máy siêu âm trắng, đen 01 đầu dò, Tủ Lạnh; các thiết bị, thuốc men khác,...

2.2. Trạm Y tế Tĩnh Sơn: Bộ máy vi tính, Máy in canon 2900, Loa di động DALTON 15G500, Tủ lạnh Toshiba 190 lít; các thiết bị, thuốc men khác...

2.3 Trạm Y tế Tĩnh Bình: Máy in từ nguồn thu BHYT, Bộ máy vi tính, máy in, Tủ lạnh bảo quản Vaccin; các thiết bị, thuốc men khác,...

(2.1 + 2.2 + 2.3 có phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Kinh phí hoạt động

- Nguồn ngân sách nhà nước.
- Nguồn thu hoạt động sự nghiệp.
- Nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công để chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.
- Nguồn viện trợ, tài trợ, xã hội hóa theo quy định của pháp luật.
- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Kinh phí hỗ trợ từ cấp trên theo các chương trình, đề án và kế hoạch của ngành Y tế.

IV. Đánh giá chung

Trong điều kiện nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế, việc duy trì 03 Trạm Y tế hoạt động riêng biệt với quy mô nhỏ, cơ sở vật chất phân tán, nhân

lực dàn trải đã không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Việc thành lập Trạm Y tế xã Sơn Tịnh và duy trì 02 điểm Trạm là cần thiết nhằm tinh gọn tổ chức, tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, tiết kiệm chi phí hành chính và chi thường xuyên, đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho Y tế cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và phục vụ nhân dân, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân trên địa bàn.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP TRẠM Y TẾ XÃ SƠN TINH

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG, DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG DỰ KIẾN CUNG CẤP

1. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Xây dựng Trạm Y tế xã theo mô hình chính quyền hai cấp nhằm thống nhất đầu mối quản lý, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực hoạt động của Y tế cơ sở; bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời và có chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trạm Y tế mới được tổ chức theo hướng tinh gọn, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu chuyển đổi số, nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe toàn dân và phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền mới. Đồng thời, việc thành lập Trạm Y tế nhằm thực hiện có hiệu quả chủ trương của Trung ương, Chính phủ và của tỉnh về tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng hiệu lực, hiệu quả; đảm bảo hoạt động Y tế cơ sở tiếp tục ổn định, không gián đoạn, không ảnh hưởng đến quyền lợi của nhân dân và của viên chức, người lao động.

b. Mục tiêu cụ thể

- Quản lý sức khỏe toàn dân: Bảo đảm 100% người dân trên địa bàn xã được lập và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; được theo dõi, chăm sóc sức khỏe định kỳ ít nhất một lần/năm, kết nối thông tin với cơ sở khám chữa bệnh tuyến trên, tuyến tỉnh.

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu: Tổ chức khám, chữa bệnh ban đầu, chăm sóc sức khỏe thường xuyên theo đúng quy định của Bộ Y tế; nâng cao năng lực xử lý tình huống cấp cứu; giảm tải cho cơ sở Y tế tuyến trên.

- Triển khai đầy đủ các chương trình Y tế: Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu Y tế quốc gia và các chương trình Y tế của tỉnh; tăng cường công tác tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh, phòng chống bệnh không lây nhiễm.

- Phần đầu đạt chuẩn quốc gia về Y tế cơ sở: Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực theo các tiêu chí; phần đầu đạt chuẩn quốc gia về Y tế xã và duy trì bền vững.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, xây dựng Trạm Y tế số với các phần mềm quản lý sức khỏe, quản lý hồ sơ khám chữa bệnh; đảm bảo liên thông dữ liệu với hệ thống Y tế tuyến trên và các cơ quan quản lý; triển khai dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực Y tế cơ sở.

- Phát triển đội ngũ nhân lực Y tế, xây dựng đội ngũ viên chức Y tế có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, tinh thần trách nhiệm cao; được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên; đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân trong bối cảnh mới.

- Bảo đảm điều kiện hoạt động cho Trạm Y tế, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu; đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động; xây dựng phương án xử lý nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề liên quan khi hợp nhất 03 Trạm.

2. Phạm vi hoạt động

Trạm Y tế xã Sơn Tịnh hoạt động trong phạm vi địa bàn hành chính của xã Sơn Tịnh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Y tế; thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe cộng đồng và triển khai các dịch vụ Y tế cơ bản cho toàn bộ nhân dân cư trú, tạm trú và làm việc trên địa bàn. Phạm vi hoạt động cụ thể bao gồm:

- Hoạt động khám, chữa bệnh ban đầu:
- Hoạt động phòng bệnh và Y tế dự phòng:
- Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em:
- Quản lý sức khỏe toàn dân:
- Triển khai các chương trình Y tế quốc gia và chương trình Y tế địa phương:
- Hoạt động khám, tư vấn sức khỏe trường học, sức khỏe lao động và cộng đồng:
- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:
- Các nhiệm vụ khác do cấp trên giao theo quy định.

3. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công dự kiến cung cấp

a. Dịch vụ sự nghiệp công trong khám bệnh, chữa bệnh ban đầu:

- Khám bệnh, tư vấn sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn.
- Điều trị các bệnh thông thường theo phân tuyến kỹ thuật.
- Sơ cứu, cấp cứu ban đầu và chuyển tuyến khi cần thiết.
- Quản lý, theo dõi người bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm.
- Cung cấp thuốc thiết yếu theo quy định.

b. Dịch vụ sự nghiệp công về Y tế dự phòng:

- Giám sát dịch bệnh, phòng chống dịch, xử lý ổ dịch.
- Triển khai chiến dịch vệ sinh môi trường, phòng chống sốt xuất huyết, bệnh truyền nhiễm.
- Tổ chức tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng theo chương trình Y tế quốc gia.
- Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, hướng dẫn phòng bệnh cho cộng đồng.

c. Dịch vụ sự nghiệp công về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em:

- Theo dõi thai nghén, tư vấn dinh dưỡng, chăm sóc trước sinh và sau sinh.
- Theo dõi, chăm sóc trẻ em dưới 5 tuổi, phòng suy dinh dưỡng, theo dõi phát triển thể chất của trẻ.

Quản lý sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

d. Dịch vụ sự nghiệp công về quản lý sức khỏe toàn dân:

- Lập, quản lý, cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân.
- Khám sức khỏe định kỳ, tầm soát bệnh tật theo từng nhóm đối tượng.
- Liên thông dữ liệu sức khỏe với cơ sở khám chữa bệnh tuyến trên.

e. Dịch vụ sự nghiệp công về trường học và cộng đồng:

- Khám sức khỏe học sinh; theo dõi thể chất, tư vấn dinh dưỡng học đường.
- Thực hiện chương trình Y tế trường học.
- Khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn (nếu được phân công giao nhiệm vụ).

g. Dịch vụ sự nghiệp công về dân số - kế hoạch hóa gia đình:

- Tuyên truyền, tư vấn sức khỏe sinh sản;
- Theo dõi biến động dân số, các chỉ số dân số - sức khỏe trên địa bàn
- Triển khai các chương trình mục tiêu về dân số theo chỉ đạo của tuyến trên.

h. Dịch vụ sự nghiệp công trong phòng chống thiên tai, thảm họa và tình huống khẩn cấp

- Tham gia sơ cứu, cấp cứu, chăm sóc Y tế tại chỗ khi xảy ra thiên tai, thảm họa.
- Hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh trong các tình huống khẩn cấp.

i. Dịch vụ sự nghiệp công khác theo quy định của pháp luật và UBND cấp có thẩm quyền

- Thực hiện các chương trình, dự án Y tế do Trung ương, tỉnh giao.
- Cung cấp các dịch vụ Y tế dựa trên nhu cầu thực tế và theo quy định của pháp luật.

II. PHƯƠNG ÁN, LOẠI HÌNH, TÊN GỌI, TRỤ SỞ LÀM VIỆC

1. Phương án thành lập:

Thành lập Trạm Y tế xã Sơn Tịnh, thuộc UBND xã Sơn Tịnh trên cơ sở sáp nhập 03 Trạm Y tế: Trạm Y tế Tịnh Bình (xã Tịnh Bình cũ), Trạm Y tế Tịnh Sơn (xã Tịnh Sơn cũ) và Trạm Y tế Tịnh Hà (Thị trấn Tịnh Hà cũ).

2. Loại hình: Là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc UBND xã Sơn Tịnh.

3. Tên gọi: Trạm Y tế xã Sơn Tịnh.

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tại Chương II, Điều 5, khoản 2: các tổ chức tối thiểu thuộc Trạm Y tế cấp xã; Trạm Y tế xã Sơn Tịnh có 05 khoa, phòng chức năng, gồm có:

- Phòng Hành chính tổng hợp;
- Khoa, Phòng Dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội;
- Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm;
- Khoa Khám bệnh, chữa bệnh;
- Khoa Dược, thiết bị Y tế, cận lâm sàng;

4. Trụ sở làm việc: thôn Bình Đông, xã Sơn Tịnh (Trạm Y tế Tịnh Bình).

5. Các điểm Trạm: Trạm Y tế Tịnh Sơn và Trạm Y tế Tịnh Hà.

III. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Vị trí, chức năng

Thực hiện theo Điều 2, Điều 3 Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cụ thể:

1.1. Vị trí pháp lý :

- Là đơn vị sự nghiệp Y tế công lập trực thuộc UBND xã.
- Trạm Y tế xã Sơn Tịnh có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, con dấu riêng và tài khoản riêng. Trạm Y tế xã Sơn Tịnh được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.
- Trạm Y tế xã Sơn Tịnh chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế và các đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật.

1.2. Chức năng

Trạm Y tế xã Sơn Tịnh có chức năng cung cấp, thực hiện dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật thuộc các lĩnh vực: phòng bệnh; khám bệnh, chữa bệnh; quản lý, nâng cao sức khỏe cộng đồng; bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật; bảo trợ xã hội; dân số; an toàn thực phẩm; dược; thiết bị Y tế và các dịch vụ Y tế khác theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 03/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp Y tế công lập; cụ thể:

2.1. Về phòng bệnh và nâng cao sức khỏe cộng đồng:

a. Thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS: giám sát, sàng lọc, phát hiện sớm người mắc bệnh; tiêm chủng phòng bệnh, điều trị dự phòng; triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, xử lý, khắc phục hậu quả của dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống yếu tố nguy cơ làm phát sinh, lây lan dịch, bệnh theo quy định của pháp luật;

b. Thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về phòng, chống bệnh không lây nhiễm: giám sát, kiểm soát và phòng, chống các yếu tố nguy cơ; giám sát, sàng lọc phát hiện, quản lý, tư vấn, theo dõi, chăm sóc sức khỏe các đối tượng nguy cơ và người mắc bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng; triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm theo quy định của pháp luật;

c. Thực hiện các hoạt động hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về dinh dưỡng cộng đồng; Y tế trường học; giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích tại cộng đồng theo quy định của pháp luật;

d. Thực hiện các hoạt động hướng dẫn bảo vệ môi trường, sức khỏe môi trường, vệ sinh trong mai táng, hỏa táng đối với các trường hợp chết do dịch bệnh nguy hiểm; phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia và các yếu tố nguy cơ có hại cho sức khỏe theo quy định của pháp luật;

đ. Thực hiện quản lý các bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.

2.2. Về khám bệnh, chữa bệnh:

a. Thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu, tai nạn, tình trạng khẩn cấp xảy ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b. Thực hiện nhiệm vụ của cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và phục

hội chức năng cho người bệnh theo phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;

c. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình theo quy định của pháp luật;

d. Thực hiện quản lý, theo dõi, cấp thuốc, điều trị ngoại trú cho người mắc bệnh bệnh mạn tính trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

đ. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; ứng dụng, kế thừa và phát triển bài thuốc, bảo tồn cây thuốc, động vật làm thuốc tại địa phương theo quy định của pháp luật;

e. Khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc bệnh, tật cho nhân dân trên địa bàn khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; thực hiện sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự và tham gia khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân theo quy định của pháp luật;

g. Thực hiện quản lý, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, điều trị nghiện các chất khác và điều trị HIV/AIDS theo quy định của pháp luật;

h. Tổ chức thực hiện các hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho người khuyết tật, người mắc bệnh mạn tính theo quy định của pháp luật.

2.3. Về bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản:

a. Quản lý thai, đỡ đẻ thường theo phạm vi hoạt động chuyên môn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; chăm sóc sức khỏe sinh sản theo quy định của pháp luật;

c. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ về công tác trẻ em trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2.4. Về an toàn thực phẩm:

a. Thực hiện các hoạt động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm; phối hợp điều tra, truy xuất, giám sát, xử lý và khắc phục các sự cố về thực phẩm, các vụ ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm; giám sát mối nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b. Hướng dẫn, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm đối với loại hình thức ăn đường phố; phối hợp hướng dẫn, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

2.5. Về dân số:

a. Tư vấn sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn về sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; tư vấn kế hoạch hóa gia đình, các biện pháp phòng tránh vô sinh tại cộng đồng và tư vấn về các dịch vụ dân số khác theo quy định của pháp luật;

b. Tổ chức khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật;

c. Phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các hoạt động về công tác dân số; duy trì mức sinh thay thế; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2.6. Về bảo trợ xã hội:

a. Cung cấp dịch vụ công tác xã hội: tiếp nhận, sàng lọc, đánh giá nhu cầu và hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, nạn nhân bị mua bán, bạo lực, người có rối nhiễu tâm trí hoặc rối loạn tâm thần; tư vấn, hỗ trợ tâm lý, kết nối chuyển gửi đến các cơ sở, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật;

b. Quản lý trường hợp, theo dõi, giám sát và can thiệp tại cộng đồng; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội tại cộng đồng để triển khai các hoạt động công tác xã hội theo quy định của pháp luật.

2.7. Về quản lý, cung ứng thuốc, vắc xin, hóa chất, thiết bị Y tế:

a. Thực hiện việc mua, tiếp nhận, cung ứng, quản lý, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, vắc xin, hóa chất, thiết bị Y tế theo quy định của pháp luật;

b. Hướng dẫn, thực hiện việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý theo quy định của pháp luật.

2.8. Về truyền thông, giáo dục sức khỏe:

a. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Y tế;

b. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; cung cấp thông tin liên quan đến dịch bệnh, an toàn thực phẩm, dân số, bảo trợ xã hội và các thông tin khác thuộc lĩnh vực Y tế theo quy định của pháp luật.

2.9. Thực hiện lập, quản lý hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2.10. Triển khai các gói dịch vụ Y tế cơ bản theo quy định của pháp luật.

2.11. Thực hiện các hoạt động trong phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và đáp ứng tình trạng khẩn cấp về Y tế.

2.12. Phối hợp, hỗ trợ về chuyên môn Y tế đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn; hướng dẫn về chuyên môn, hoạt động đối với đội ngũ nhân viên Y tế thôn, tổ dân phố, cô đỡ thôn, bản, cộng tác viên dân số, cộng tác viên bảo vệ trẻ em và cộng tác viên công tác xã hội trên địa bàn.

2.13. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực Y tế:

a. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của

pháp luật;

b. Tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên Y tế thôn, tổ dân phố, cô đỡ thôn, bản, cộng tác viên dân số và các đối tượng khác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2.14. Tham gia các dự án, chương trình thuộc lĩnh vực Y tế theo quy định của cấp có thẩm quyền; thực hiện kết hợp quân - dân y theo đặc điểm, tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

2.15. Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm Y tế tại Trạm Y tế cấp xã theo quy định của pháp luật về bảo hiểm Y tế.

2.16. Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý chất lượng; nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; ứng dụng phát triển khoa học kỹ thuật trong hoạt động chuyên môn; hợp tác quốc tế theo tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

2.17. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; xây dựng, tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về Y tế theo quy định của pháp luật.

2.18. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số phục vụ hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực Y tế theo quy định của pháp luật.

2.19. Thực hiện việc mua, tiếp nhận, cung ứng, quản lý, bảo quản, cấp phát, sử dụng hàng hóa phục vụ hoạt động chuyên môn và hoạt động thường xuyên của Trạm Y tế cấp xã.

2.20. Quản lý cơ sở vật chất, tài sản, thiết bị, nhân lực, tài chính và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật

2.21. Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, các quy định chuyên môn về lĩnh vực Y tế theo quy định của pháp luật.

2.22. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

3. Về cơ cấu tổ chức

Thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Trạm Y tế xã Sơn Tịnh có lãnh đạo quản lý và các tổ chức trực thuộc Trạm Y tế (khoa, phòng, điểm Trạm), cụ thể:

a. Lãnh đạo quản lý

Thực hiện theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên

chức; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý Trạm Y tế xã Sơn Tịnh, dự kiến **03** người, gồm:

+ Giám đốc Trạm Y tế: **01** người;

+ Các Phó Giám đốc Trạm Y tế: không quá **03** người;

- Giám đốc Trạm Y tế và các Phó Giám đốc Trạm Y tế; số lượng Phó Giám đốc Trạm Y tế thực hiện theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

- Giám đốc Trạm Y tế và các Phó Giám đốc Trạm Y tế do Chủ tịch UBND xã quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ quản lý theo quy định của pháp luật.

b. Các tổ chức trực thuộc:

- Phòng Hành chính tổng hợp;

- Phòng Dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội;

- Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm;

- Khoa Khám bệnh, chữa bệnh;

- Khoa Dược, thiết bị Y tế, cận lâm sàng;

- Các điểm Trạm là tổ chức trực thuộc Trạm Y tế xã, được tổ chức để triển khai thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã bảo đảm cung ứng dịch vụ Y tế cho người dân.

c. Giám đốc Trạm Y tế xã: Ban hành quy chế hoạt động và mối quan hệ công tác đối với các tổ chức (khoa, phòng, điểm Trạm) trực thuộc Trạm Y tế xã.

4. Về biên chế, hợp đồng lao động sau khi thành lập

Tổng số biên chế viên chức tại Trạm Y tế xã Sơn Tịnh là **20** người; thực hiện trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng số lượng biên chế viên chức của 03 Trạm Y tế cũ.

- Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý dự kiến **04** người

- Các tổ chức trực thuộc Trạm Y tế, cụ thể:

+ Phòng Hành chính tổng hợp: **03** người;

+ Phòng Dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội: **02** người;

- + Khoa phòng bệnh, an toàn thực phẩm: **03** người;
- + Khoa khám bệnh, chữa bệnh: **05** người;
- + Khoa Dược, thiết bị Y tế, cận lâm sàng: **03** người.

- Các điểm Trạm: Dự kiến giao các Phó Giám đốc Trạm Y tế xã phụ trách các điểm Trạm; đồng thời điều động viên chức ở các khoa, phòng để đảm bảo mỗi điểm Trạm có **01** viên chức (Bác sĩ) có trình độ chuyên môn thường trực tại các điểm Trạm để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Căn cứ cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại Trạm Y tế xã; hiện nay, danh mục vị trí việc làm của Trạm Y tế cấp xã không có 02 vị trí việc làm là Kế toán và Văn phòng. Để đảm bảo cho Trạm Y tế Sơn Tịnh đi vào hoạt động ổn định, Giám đốc Trạm Y tế xã tạm thời bố trí người kiêm nhiệm vị trí Kế toán hoặc UBND xã bố trí 01 công chức xã kiêm nhiệm kế toán để tham mưu về công tác tài chính của Trạm Y tế xã;

* Đề nghị cấp trên bổ sung **04** biên chế viên chức còn thiếu để bố trí cho Trạm Y tế xã phù hợp với vị trí việc làm trong tình hình mới là Văn phòng và Kế toán tài chính và **02** vị trí chuyên môn khác nhằm đáp ứng nhu cầu về nhân sự phục vụ công tác chuyên môn.

IV. Cơ chế tài chính, cơ chế hoạt động và mức độ tự chủ tài chính

1. Về cơ chế tài chính:

Trạm Y tế xã Sơn Tịnh thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; các quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của cơ quan tài chính có thẩm quyền.

2. Cơ chế hoạt động: Trạm Y tế xã Sơn Tịnh chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài sản, tài chính của UBND xã Sơn Tịnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế và các đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Mức độ tự chủ tài chính: Là Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên .

V. Việc đáp ứng các tiêu chí, điều kiện thành lập

Việc thành lập Trạm Y tế xã Sơn Tịnh bảo đảm thực hiện và đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp lý có liên quan.

1. Về tổ chức bộ máy:

Thực hiện theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Trạm Y tế xã Sơn Tịnh có **05** khoa, phòng và **02** điểm Trạm; đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy hành chính, giảm từ **03** đầu mỗi quản lý xuống còn **01** đầu mỗi quản lý (Trạm Y tế xã Sơn Tịnh) và **02** điểm hoạt động vệ tinh;

- Cơ cấu Lãnh đạo giảm từ **05** vị trí lãnh đạo Trạm (trước sáp nhập, Trạm Y tế Tịnh Bình không có Phó Trưởng trạm) xuống còn **03** vị trí, cơ cấu tổ chức tinh gọn, phù hợp với định hướng tinh giản biên chế và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

2. Về nhân lực:

Căn cứ Thông tư số 03/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp Y tế công lập; biên chế tối thiểu của Trạm Y tế xã là **05** người, điều chỉnh theo hệ số tăng quy mô dân số trên địa bàn xã và theo vùng địa lý;

Đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu là **15** người theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Trạm Y tế xã Sơn Tịnh có tổng số **20** viên chức làm việc sau sáp nhập là cơ bản đáp ứng yêu cầu về số lượng tối thiểu để đảm bảo hoạt động khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu trên địa bàn xã Sơn Tịnh (sau sáp nhập).

- **Lãnh đạo quản lý:** hiện có **03** Trưởng trạm (có 01 Trưởng trạm sắp đủ điều kiện nghỉ hưu theo qui định) và **02** Phó Trưởng trạm (tổng 05/06 vị trí lãnh đạo); Sau khi hợp nhất, dự kiến bố trí **01** Giám đốc và **02** Phó Giám đốc Trạm Y tế (tổng 03 vị trí lãnh đạo). Số lượng lãnh đạo quản lý hiện có hoàn toàn đáp ứng nhu cầu bố trí sau sáp nhập.

Bác sĩ: Tổng số có **03/20** viên chức, đảm bảo Trạm Y tế mới có đủ nhân lực chuyên môn để tổ chức khám, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, và bố trí bác sĩ thường trực tại cơ sở chính và **02** điểm Trạm.

Các vị trí chuyên môn khác: Đảm bảo có đủ điều dưỡng, hộ sinh, dược sĩ, cán bộ dân số để thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo chức năng, quyền hạn được giao tại Trạm Y tế xã.

3. Giải pháp khắc phục và kiến nghị bổ sung

- **Khắc phục vị trí lãnh đạo đôi dư:** Thực hiện tinh gọn bộ máy theo Đề án, số lượng Phó trưởng Trạm Y tế cũ dư **02** vị trí, sẽ được thực hiện quy trình sắp xếp, theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp trên để đảm bảo ổn định tâm lý và phát huy năng lực của cán bộ.

- **Kiến nghị bổ sung:** Để đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn xã, UBND xã Sơn Tịnh sẽ kiến nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Y tế xem xét bổ sung thêm **04** biên chế viên chức còn thiếu (tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; Quyết định số 1029/QĐ-SYT ngày 24/9/2025 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi năm 2025); ưu tiên 02 vị trí Kế toán, Văn phòng và các vị trí khác phù hợp với vị trí việc làm và nhu cầu thực tế khám chữa bệnh trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện:

* Về công tác đấu thầu thuốc của Trạm Y tế chưa có hướng dẫn cụ thể của cơ quan có thẩm quyền nên rất khó thực hiện;

* Hợp đồng khám chữa bệnh với Cơ quan BHXH cơ sở Sơn Tịnh gặp khó khăn vì thời gian rất gấp (bắt đầu từ ngày 01/01/2026), ngoài ra cần phải điều chỉnh giấy phép hoạt động khám chữa bệnh của Trạm Y tế xã;

* Tiêu chuẩn về chuyên môn để bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý Trạm Y tế hiện chưa có hướng dẫn cụ thể nên rất khó thực hiện;

* Theo Thông tư số 03/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế, danh mục vị trí việc làm chuyên môn kế toán của Trạm Y tế không có;

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Trạm Y tế Tịnh Bình làm trụ sở chính, có **14** phòng chức năng, diện tích đất: **1.150m²**, DT xây dựng **530m²**; giấy CNQSD đất T00083 cấp ngày 30/9/2005 thửa số 578, tờ BĐ số 17, diện tích 1.150 m², xây dựng năm 2022, sử dụng năm 2023;

- Vị trí địa lý xa các Trung tâm Y tế tuyến trên, thuận tiện cho đa số người dân đi lại trong việc khám chữa bệnh ban đầu tại trạm.

- Cơ sở này bảo đảm điều kiện vệ sinh, an toàn, phòng cháy chữa cháy theo quy định. Sau khi hợp nhất, một số trang thiết bị của 03 Trạm Y tế sẽ được kiểm kê, rà soát và tập trung một số về trụ sở chính và 02 điểm Trạm; khắc phục tình trạng phân tán, thiếu đồng bộ của trang thiết bị trước đây.

4. Về hoạt động chuyên môn:

- Trạm Y tế xã Sơn Tịnh sau khi hợp nhất sẽ được nâng cao năng lực và mở rộng phạm vi hoạt động chuyên môn, hướng tới các dịch vụ chuyên sâu hơn, phù hợp với quy mô dân số lớn và nguồn lực tập trung;

- Trạm Y tế xã Sơn Tịnh kế thừa toàn bộ hồ sơ, nhân lực và kinh nghiệm chuyên môn của 03 Trạm Y tế cũ, đảm bảo hoạt động chuyên môn không bị gián đoạn. Các chương trình mục tiêu quốc gia và các hoạt động Y tế dự phòng vẫn được duy trì. Thực hiện đầy đủ theo Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các quy định của Bộ Y tế; tập trung vào chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và khám, chữa bệnh thông thường. Tăng cường khám, tư vấn và quản lý các bệnh không lây nhiễm; đẩy mạnh các hoạt động châm cứu, bấm huyệt, xoa bóp và các bài thuốc y học cổ truyền. Quản lý các hoạt động Y tế dự phòng, tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh và công tác dân số trên toàn xã được thống nhất, đồng bộ và hiệu quả hơn.

- Với tổng số **20** viên chức hiện có, Trạm Y tế xã có khả năng bố trí Bác sĩ thường trực tại trụ sở chính và có thể điều động luân phiên Bác sĩ tại các điểm Trạm, đảm bảo người dân được khám, chữa bệnh có chất lượng cả trong và ngoài giờ hành chính.

Thẩm định và công nhận: Hoàn thiện hồ sơ để đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định và cấp lại Giấy phép hoạt động cho Trạm Y tế xã Sơn Tịnh, đảm bảo đủ điều kiện triển khai các dịch vụ kỹ thuật.

Phân công chuyên môn: Trạm Y tế xã Sơn Tịnh mới sẽ ban hành Quy chế chuyên môn chi tiết, phân công trách nhiệm rõ ràng cho các khoa, phòng, điểm Trạm để đảm bảo tất cả các nhiệm vụ đều được triển khai đồng bộ và hiệu quả.

Liên kết chuyên môn: Tăng cường liên kết, hỗ trợ chuyên môn với Trung tâm Y tế Sơn Tịnh, Sở Y tế và các Bệnh viện tuyến trên để đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho viên chức của Trạm Y tế.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Tiếp nhận, bàn giao cơ sở vật chất, tài sản, đất đai, trang thiết bị theo quy định. Thời gian hoàn thành ngày 15/12/2025;

2. Rà soát thực trạng mạng lưới Trạm Y tế, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tổng hợp, xây dựng Đề án thành lập Trạm Y tế xã Sơn Tịnh và các điểm khám bệnh trên cơ sở sáp nhập các Trạm Y tế cũ. Thời gian hoàn thành chậm

nhất ngày 19/12/2025;

3. Báo cáo Đề án, xin chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy xã; phối hợp các cơ quan liên tổ chức lấy ý kiến góp ý Đề án thành lập Trạm Y tế xã Sơn Tịnh trước khi ban hành Quyết định thành lập; Thời gian hoàn thành chậm nhất ngày 25/12/2025;

4. Ban hành Quyết định thành lập Trạm Y tế xã Sơn Tịnh và các điểm khám bệnh trên cơ sở hợp nhất các Trạm Y tế cũ vào ngày 01/01/2026 (thời điểm Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026);

5. Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã Sơn Tịnh. Thời gian hoàn thành chậm nhất ngày 02/01/2026;

6. Trạm Y tế xã Sơn Tịnh hoạt động theo mô hình mới từ ngày 01/01/2026.

7. Bố trí, sắp xếp nhân sự theo vị trí việc làm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, nhân viên. Giao Giám đốc Trạm Y tế Sơn Tịnh căn cứ tình hình nhân sự được giao, bố trí, phân công nhiệm vụ cho viên chức của Trạm phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hiện có. Thời gian hoàn thành chậm nhất ngày 05/01/2026.

8. Triển khai đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế theo quy định. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, liên thông dữ liệu với tuyến trên. Từng bước mở rộng danh mục kỹ thuật chuyên môn, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại cơ sở.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Xây dựng dự thảo Đề án thành lập Trạm Y tế xã Sơn Tịnh trên cơ sở hợp nhất 03 Trạm Y tế: Tịnh Bình, Tịnh Sơn và Tịnh Hà; tham mưu UBND xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xin chủ trương, phối hợp các cơ quan liên tổ chức lấy ý kiến góp ý Đề án theo quy định.

- Tham mưu UBND xã bố trí biên chế viên chức của Trạm theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan.

- Hướng dẫn các Trạm Y tế rà soát, thống kê nhân lực; tổng hợp hồ sơ cán bộ, viên chức, người lao động thuộc các Trạm Y tế cũ trên địa bàn xã để tham mưu UBND xã bàn giao về Trạm Y tế xã Sơn Tịnh quản lý theo quy định.

- Hướng dẫn Trạm Y tế xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và triển khai thực hiện.

- Theo dõi quá trình triển khai, kịp thời tham mưu UBND xã xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Phòng Kinh tế

- Hướng dẫn các Trạm Y tế rà soát, thống kê, bàn giao tài chính, tài sản, trang thiết bị và đất đai của các Trạm Y tế trên địa bàn xã về Trạm Y tế xã Sơn Tịnh quản lý, sử dụng; lập hồ sơ bàn giao theo quy định pháp luật.

- Tham mưu bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên cho Trạm Y tế xã Sơn Tịnh sau khi hợp nhất; đề xuất phương án huy động nguồn lực xã hội hóa để bổ sung cho hoạt động Y tế cơ sở.

3. Văn phòng HĐND và UBND

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã bố trí, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trạm Y tế xã và các điểm Trạm theo quy định.

- Kiểm tra, thẩm định các văn bản liên quan đến việc thành lập Trạm Y tế xã Sơn Tịnh bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn trong việc tham mưu UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tiến độ triển khai.

4. Các Trạm Y tế: Tịnh Bình, Tịnh Sơn và Tịnh Hà (trước sáp nhập)

- Thực hiện kiểm kê tài sản, tài chính, hồ sơ nhân sự, hồ sơ chuyên môn; lập biên bản bàn giao đầy đủ cho Trạm Y tế xã Sơn Tịnh.

- Quán triệt, tuyên truyền đến viên chức, người lao động về chủ trương hợp nhất để bảo đảm sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế và Văn phòng HĐND và UBND xã trong quá trình bàn giao, bảo đảm đúng quy định, không gián đoạn hoạt động khám chữa bệnh.

- Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình bàn giao về UBND xã (qua Phòng văn hóa – Xã hội) để xem xét, giải quyết.

5. Trạm Y tế xã Sơn Tịnh

- Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu có liên quan, tài chính, tài sản, đất đai, số lượng người làm việc của các Trạm Y tế: Tịnh Bình, Tịnh Sơn và Tịnh Hà, bảo đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế theo quy định.

- Thực hiện sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc được giao theo thẩm quyền được phân cấp, để thực hiện nhiệm vụ; xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Tổ chức triển khai hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm cung ứng dịch vụ Y tế cơ bản, thiết yếu cho nhân dân trên địa bàn.

- Bố trí tạm thời người thực hiện nhiệm vụ văn phòng và kế toán; thực hiện các thủ tục đổi Giấy phép khám chữa bệnh, thay mẫu con dấu,....

Trên đây là Đề án Thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã Sơn Tịnh thuộc UBND xã Sơn Tịnh trên cơ sở sáp nhập 03 Trạm Y tế: Tịnh Bình, Tịnh Sơn và Tịnh Hà./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ngãi (b/cáo);
- Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi (b/cáo);
- Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi (b/cáo);
- Trung tâm Y tế Sơn Tịnh (b/cáo);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các Phòng: Văn hóa – Xã hội, Kinh tế xã;
- Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã;
- Các Trạm Y tế trên địa bàn xã;
- Các Trưởng thôn thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Đặng Xuân Trung

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÁC TRẠM Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN TỊNH (Thời điểm 15/12/2025)
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND xã Sơn Tịnh)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn		CC ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chức danh nghề nghiệp	Mã CDNN	Bậc lương hiện hưởng	Hệ số lương hiện hưởng	Thời gian tính nâng bậc lương lần sau
I.	Trạm Y tế Tịnh Bình: 07 người											
1	Nguyễn Thị Kim Vui	02/3/1984	Trưởng trạm	Đại học	BS đa khoa	B	B	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	5/9	3,66	10/12/2026
2	Đào Thị Vân	25/02/1975	Nhân viên	Cao đẳng	Hộ sinh	B	cơ bản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	8/10	4,27	01/08/2026
3	Trần Thị Thanh Hương	10/10/1974	Nhân viên	Cao đẳng	Hộ sinh	B	cơ bản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	8/10	4,27	01/08/2026
4	Nguyễn Thị Hiền Vy	02/02/1981	Nhân viên	Cao đẳng	Hộ sinh	B	cơ bản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	5/10	3,65	01/10/2028
5	Võ Thị Phụng	07/7/1979	Nhân viên	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	cơ bản	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	5/10	3,65	01/10/2028

6	Dương Thị Công	16/8/1984	Nhân viên	Cao đẳng	Hộ sinh	B	cơ bản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	3/10	2,72	30/01/2026
7	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	21/5/1997	Cán bộ dược	Cao đẳng	Dược	B		Dược sỹ hạng IV	V.08.08.23	1/10	2,10	15/06/2026
II.	Trạm Y tế Tĩnh Hà: 08 người											
1	Trần Quang Vinh	20/5/1965	Trưởng trạm	Đại học	BS đa khoa	B	Tin học văn phòng	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	9/9	4,98	01/10/2024
2	Trần Thị Mỹ Lan	12/8/1975	Phó Trưởng trạm	Cao đẳng	Điều dưỡng	A2	Cơ bản	Cao đẳng hạng IV	V.08.05.13	7/10	3,96	01/01/2023
3	Nguyễn Thị Nguyệt	05/5/1971	Nhân viên	Trung cấp	YS đa khoa	B	Cơ bản	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	8/12	3,26	01/10/2023
4	Đặng Thị Thu Hương	02/01/1988	Nhân viên	Đại học	Dược	B	B	Dược sỹ hạng III	V.08.08.22	5/9	3,66	01/12/2024
5	Huỳnh Thị Gái	30/6/1978	Nhân viên	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Cơ bản	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	6/10	3,65	01/10/2025

6	Huỳnh Thụy Sơn	10/11/1989	Nhân viên	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Cơ bản	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	3/10	2,72	30/01/2023
7	Trần Thị Oai Quyên	10/11/1989	Nhân viên	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Cơ bản	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	3/10	2,72	01/6/2023
8	Lý Thị Thủy	10/10/1984	Nhân viên	Cao đẳng	Hộ sinh	B	Cơ bản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	5/10	3,34	01/6/2023
III.	Trạm Y tế Tịnh Sơn: 05 người											
1	Bùi Văn Tâm	09/9/1979	Trưởng trạm	Đại học	BS đa khoa	B	Tin học văn phòng	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	6/9	3,99	01/02/2023
2	Phạm Thị Thu Sương	01/10/1982	Phó Trưởng trạm	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Cơ bản	Cao đẳng hạng IV	V.08.05.13	3/10	2,72	30/01/2023
3	Trần Thị Minh Hương	05/5/1971	Nhân viên	Trung cấp	YS đa khoa	B	Cơ bản	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	12/12	4,06 <i>Phụ cấp thâm niên vượt khung</i>	01/04/2025

											9%	
4	Nguyễn Thị Bích Ly	22/9/1989	Nhân viên	Cao đẳng	Dược	A2	Cơ bản	Dược sỹ hạng IV	V.08.08.23	3/10	2,72	30/01/2023
5	Lê Thị Phúc	06/9/1979	Nhân viên	Đại học	Điều dưỡng	B	Cơ bản	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	6/9	3,99	01/03/2024

PHỤ LỤC II
CÔNG CỤ, THIẾT BỊ CÒN SỬ DỤNG TẠI CÁC TRẠM Y TẾ

Phụ lục 1: Trạm Y tế Tịnh Hà

I	Trạm Y tế xã Tịnh Bình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
A	MÁY MÓC THIẾT BỊ			
I	Máy móc thiết bị chuyên môn			
1	Bộ máy vi tính	Bộ	1	
2	Khối CPU	Cái	1	
3	Máy in từ nguồn thu BH YT	Cái	1	
4	Máy vi tính		1	
5	Bộ máy vi tính + máy in	Bộ	1	
6	Tủ lạnh bảo quản Vaccin	Cái	1	
II	Phương tiện quản lý			
1	Bộ bàn làm việc + 2 ghế	Bộ	1	
2	Tủ lạnh	Cái	1	
3	Tủ đựng thuốc inox có ngăn độc (0,4m x 1,2m x 1,7m)	Cái	1	
4	Tủ thuốc độc inox (0,4m x 1,2m x 1,7m)	Cái	1	
5	Tủ thuốc thường inox (0,4m x 1,2m x 1,7m)	Cái	1	
III	Phương tiện khác.			
1	Bàn inox	Cái	2	
2	Tủ đựng thuốc inox	Cái	2	
3	Bàn làm việc bằng gỗ	Cái	1	
4	Ghế nhựa	Cái	25	
5	Tủ đựng hồ sơ sắt	Cái	1	
6	Tủ đựng hồ sơ nhôm	Cái	1	
7	Tủ hồ sơ gỗ	Cái	2	
8	Bàn để máy vi tính	Cái	1	
9	Bình PCCC	Bộ	4	
10	Bàn làm việc bằng gỗ	Cái	3	
11	Bộ tiêu lệnh	Bộ	1	
12	Tivi	Cái	1	
13	Quạt treo tường	Cái	1	
14	Quạt đứng	Cái	2	
15	Ghế nhựa dựa	Cái	10	
16	Bàn để máy vi tính	Cái	1	
17	Lắp đặt camera	Cái	2	
17	Quạt treo tường	Cái	16	
18	Quạt trần	Cái	8	
19	Lắp đặt camera	Cái	2	
20	Tivi LG 52in	Cái	1	
21	Loa truyền thông	Cái	1	

22	Máy phát điện	Cái	1	
23	Ghế ngồi chờ khám bệnh	Cái	2	
B	DỤNG CỤ Y TẾ			
I	* Bộ khám phụ khoa			
1	Mỏ vịt inox nhỏ	Cái	1	
2	Mỏ vịt inox vừa	Cái	2	
3	Hộp chữ nhật	Cái	1	
4	Khay đựng dụng cụ inox	Cái	1	
5	Hộp đựng bông có nắp	Cái	1	
II	* Bộ đỡ đẻ			
1	Kẹp phẫu tích	Cái	1	
2	Kẹp gấp bông	Cái	2	
3	Hộp chữ nhật	Cái	1	
III	* Trang thiết bị y tế xã			
1	Hộp đựng bông còn	Cái	1	
2	Đè lưỡi thẳng	Cái	3	
3	Khay đựng dụng cụ	Cái	1	
4	Búa phân xạ	Cái	2	
5	Bộ đựng dụng cụ có nắp	Cái	1	
6	Giường đẻ có bọc	Cái	1	
7	Bàn khám phụ khoa	Cái	1	
8	Hộp inox 20x30 cm	Cái	2	
9	Cân trẻ em 20 kg	Cái	1	
10	Kẹp phẫu tích có máu	Cái	1	
11	Phích đựng thuốc	Cái	2	
12	Máy khí dung	Cái	1	
13	Xe bàn tiêm inox 2 tầng	Cái	1	
IV	* HÀNG NHẬN TRUNG TÂM NĂM 2012			
1	Bộ súc rửa dạ dày	Bộ	1	
2	Túi chòm nóng	Cái	1	
3	Chậu tắm em bé	Cái	1	
4	Bộ tiểu phẫu gồm:	Bộ	1	
	Kẹp phẫu tích có máu 13cm	Cái	2	
	Kẹp PT không m máu 13cm	Cái	2	
	Kẹp m/m 12cm	Cái	2	
	Kẹp m/m thẳng có máu 16cm	Cái	3	
	Kẹp m/m thẳng không máu 16cm	Cái	3	
	Kéo 14cm	Cái	2	
	Kẹp cầm kim 16cm	Cái	2	
	Kéo thẳng nhọn 18cm	Cái	2	
	Kéo thẳng tù 18cm	Cái	2	
5	Kéo cong tù 16cm	Cái	2	
	Khay quả đậu cạn	Cái	2	
	Kéo cắt chỉ	Cái	2	

	Cán dao mổ	Cái	2	
	Lưỡi dao mổ	Cái	5	
	Hộp đựng dụng cụ 20x30cm	Cái	1	
6	Giường inox	Cái	2	
7	Tủ đầu giường	Cái	3	
V	Hàng nhận mới năm 2014			
*	Tháng 06 năm 2014			
1	Bộ cắt tầng sinh môn gồm:	Bộ	1	
	- Kéo thẳng tù	Cái	1	
	- Kéo cắt chỉ	Cái	1	
	-Val âm đạo	Cái	2	
	- Kẹp phẫu tích có máu	Cái	1	
	- Kẹp cầm kim	Cái	1	
	- Kim khâu 3 lá	Cây	2	
	- Hộp CN	Cái	1	
2	Bộ đặt tháo vòng gồm:	Bộ		
	-Kẹp gấp bông sản	Cái	2	
	-Kẹp cổ tử cung (kẹp puzi)	Cái	2	
	-Thước đo tử cung	Cái	1	
	-Van âm đạo	Cái	1	
	-Mỏ vịt trung	Cái	1	
	-Kéo 18cm thẳng 2 đầu tù	Cái	1	
	-Hộp chữ nhật inox 33x19x7cm	Cái	1	
3	Bóng hút nhót trẻ sơ sinh	Bộ	2	
3	Hộp đựng bông nhỏ đúc	Cái	1	
4	Kẹp cổ tử cung	Cái	2	
5	Kẹp gấp bông sản	Cái	1	
7	Kéo m/m 12cm cong không máu	Cái	1	
6	Thước đo tử cung	Cái	1	
9	Tủ sấy khô	Cái	1	
10	Giá truyền dịch	Cái	1	
*	Tháng 12 năm 2014			
1	Đèn bàn khám bệnh 01 bóng	Cái	1	
2	Bảng đo thị lực	Cái	1	
3	Ống nghe tim thai gỗ	Cái	1	
4	Thước dây	Cái	1	
5	Giường bệnh nhân inox	Cái	1	
VI	Hàng nhận mới năm 2015			
1	Tủ đầu giường inox	Cái	1	
2	Máy xông khí dung C29	Cái	1	
3	Máy điện châm 5 zắc	Cái	1	
4	Đèn hồng ngoại chân cao	Cái	1	
5	Huyết áp kế trẻ em	Cái	1	
6	Ampu thổi ngạt người lớn	Cái	1	

VII	Hàng nhận năm 2016			
1	Bàn khám phụ khoa	Cái	1	
2	Bàn đón bé sơ sinh	Cái	1	
VIII	Hàng nhận năm 2018			
1	Cân đồng hồ trẻ em 20 kg có máng	Cái	2	
2	Cân đồng hồ 30 kg	Cái	2	
IX	Hàng nhận năm 6/2019 (Chi cục DSKHHGD)			
1	Bộ đặt tháo dụng cụ tử cung (11 khoản)	Bộ	1	
	Kéo lưỡi thẳng 100 mm	Chiếc	1	
	Van âm đạo 1 đầu cán rộng	Chiếc	2	
	Kẹp bông gạc hình tim 255mm	Chiếc	1	
	Kẹp bông gạc kiểu 255mm	Chiếc	2	
	Kẹp cổ tử cung 2 răng 255mm	Chiếc	1	
	Thước đo buồng tử cung 315mm	Chiếc	1	
	Móc vòng thép không rỉ	Chiếc	1	
	Mỏ vịt Grave cỡ trung	Chiếc	1	
	Kẹp thẳng tháo dụng cụ TC 210mm	Chiếc	1	
	Bát Inox	Chiếc	2	
	Hộp đựng dụng cụ	Chiếc	1	
2	Bộ khám phụ khoa (03 khoản)	Bộ	1	
	Mỏ vịt Grave cỡ trung	Chiếc	3	
	Kẹp bông gạc kiểu Maier	Chiếc	3	
	Hộp đựng dụng cụ	Chiếc	1	
X	Hàng nhận năm 12/2019			
1	Thước đo chiều cao 1m2 (loại đứng)	Cái	2	
2	Thước đo chiều cao 1m2 (loại nằm)	Cái	4	
3	Máy đo huyết áp + ống nghe	Cái	1	
XI	Hàng nhận năm 2020			
1	Giường phụ khoa	Cái	1	
XII	Hàng của TTKSBT Tỉnh 2021			
1	Cân đồng hồ 30 kg	Cái	3	
2	Thước đo chiều cao 1m2	Cái	3	
3	Máy đo huyết áp tự động bắp tay	Cái	2	
XIII	Hàng của TTKSBT Tỉnh 11/2022			
	Của chương trình PCB không lây nhiễm			
1	Máy đo huyết áp điện tử	chiếc	5	
2	Bộ đổi nguồn máy ĐHA ĐT	chiếc	5	
3	Máy đo đường huyết mao mạch	Bộ	1	
XIV	Nhận dự án			
	Dụng cụ nhận đợt 1/2024			

1	Bàn để dụng cụ	Cái	1	
2	Bàn khám phụ khoa	Bàn	1	
3	Bộ nẹp chân, bộ /10 cây	Bộ	2	
4	Bộ nẹp cổ	Bộ	2	
5	Bộ nẹp tay , bộ / 10 cây	Bộ	2	
6	Cân Thuốc	Cái	1	
7	Cân trẻ sơ sinh	Cái	1	
8	Đèn khám đặt sàn (Đèn gù)	Cái	1	
9	Dụng cụ đo bão hòa oxy đầu ngón tay, SPO2	Cái	1	
10	Dụng cụ đo đường huyết cho TYT xã	Cái	2	
11	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	Bộ	1	
12	Gia kê đựng dược liệu	Bộ	1	
13	Gia treo dịch truyền	Cái	2	
14	Giường bệnh	Cái	1	
15	Giường châm cứu xoa bóp, bấm huyệt	Cái	1	
16	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Cái	1	
17	Huyết áp kế	Cái	2	
18	Huyết áp kế điện tử	Cái	1	
19	Máy sắc thuốc/ấm sắc thuốc điện	Cái	1	
20	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	1	
21	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	Cái	1	
22	Xe tiêm	Cái	1	
	Dụng cụ nhận đợt 2/2024			
1	Máy khí dung	Máy	1	
2	Bình Oxy + Bộ làm ấm có đồng hồ + Marsk thở oxy	Bộ	1	
3	Dụng cụ đo lưu lượng đỉnh	Cái	1	
4	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	Cái	1	
5	Bộ dụng cụ kiểm tra tử cung		1	
	Van âm đạo 1 đầu	Cái	1	
	Kẹp gấp bông sản	Cái	1	
	Kẹp Puzzi	Cái	1	
	Mỏ vịt Grave cỡ to	Cái	1	
	Mỏ vịt Grave cỡ trung	Cái	1	
	Mỏ vịt Grave cỡ tiểu	Cái	1	
	Hộp đựng dụng cụ có nắp	Cái	1	
6	Bộ khám ngũ quan	Bộ	1	
7	Đèn khám đeo trán (Đèn clar)	Cái	1	
8	Bóp bóng cấp cứu người lớn	Cái	2	
9	Bóp bóng cấp cứu trẻ em	Cái	2	
10	Cáng tay	Cái	1	
11	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	1	
12	Máy điện châm	Cái	2	
13	Bộ dụng cụ khám thai		1	

	Máy đo huyết áp	Cái	1	
	Ổng nghe tim thai	Cái	1	
	Thuốc dây	Cái	1	
	Hộp đựng dụng cụ có nắp	Cái	1	
14	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Cái	1	
	Van âm đạo	Cái	1	
	Kẹp bông sản	Cái	1	
	Mỏ vịt Grave cỡ to	Cái	1	
	Mỏ vịt Grave cỡ trung	Cái	1	
	Mỏ vịt Grave cỡ tiểu	Cái	1	
	Hộp đựng dụng cụ có nắp	Cái	1	
XV	Hàng nhận năm 2024			
1	Máy đo nồng độ Oxy	Cái	3	
2	Lò vi sóng	Cái	1	
	Cộng :			
II	Trạm Y tế Tịnh Sơn			
A	MÁY MÓC VĂN PHÒNG			
1	CPU	Cái	1	
2	Bộ máy vi tính	Cái	1	
3	Máy in canon 2900	Cái	1	
4	Bộ truyền thông	Cái	1	
5	Loa di động DALTON 15G500	Cái	1	
6	Máy vi tính	Cái	1	
B	PHƯƠNG TIỆN QUẢN LÝ			
1	Tủ lạnh Toshiba 190 lít	Cái	1	
2	Tủ đựng thuốc inox có ngăn độc (0,4m x 1,2m x 1,7m)	Cái	1	
3	Tủ đựng thuốc inox không ngăn độc (0,4m x 1,2m x 1,7m)	Cái	1	
4	Bàn gỗ + 2 ghế	Cái	1	
5	Tủ đựng hồ sơ bằng sắt	Cái	1	
6	Bảng 12 điều y đức	Cái	1	
7	Tủ thuốc nhôm kính	Cái	2	
8	Ghế nhựa tiêm chùng	Cái	20	
9	Tủ đựng thuốc bằng Inox không ngăn độc (0,4m x 1,2m x 1,7m)	Cái	1	
10	Bàn vi tính gỗ	Cái	1	
11	Bình PCCC MFZ	Cái	2	
12	Tủ đựng sách và tài liệu	Cái	1	
13	Tủ đựng thuốc đông y	Cái	1	
14	Tủ đựng hồ sơ bằng sắt	Cái	1	
15	Tủ đựng thuốc inox	Cái	1	
16	Bộ bàn làm việc+2 ghế	Cái	1	
17	Bảng lịch công tác	Cái	1	

18	Ghế nhựa tiêm chủng	Cái	10	
19	Bàn làm việc	Cái	1	
20	Bộ tiêu lệnh	Cái	2	
21	Ghế dựa gỗ	Cái	4	
22	Lắp đặt Camera	Cái	2	
C	TRANG THIẾT BỊ Y TẾ			
	Bộ khám phụ khoa			
1	Bàn khám phụ khoa	Cái	1	
2	Mỏ vịt nhỏ inox	Cái	1	
3	Mỏ vịt vừa inox	Cái	1	
4	Kẹp bông thẳng 24cm	Cái	1	
5	Val âm đạo	Cái	2	
6	Khay dụng cụ inox	Cái	1	
7	Khay quả đậu	Cái	4	
	Bộ tháo vòng			
1	Khay quả đậu inox	cái	1	
2	Kẹp lấy vòng	cái	1	
3	Kẹp cặp bông thẳng	cái	1	
4	Kẹp cặp tử cung	cái	1	
5	Mỏ vịt nhỏ inox	cái	1	
6	Mỏ vịt vừa inox	cái	1	
7	Nong tử cung	cái	4	
8	Val âm đạo	cái	1	
	Hàng viện trợ			
1	Xe bàn tiêm inox	Cái	1	
	HÀNG NHẬN CỦA TTYTDP SƠN TỊNH NĂM 2012			
1	Tủ sấy galy (KT 50x60)	Cái	1	
2	Kéo cắt chỉ 10cm thẳng chiều cao	Cái	1	
3	Giường inox	Cái	3	
4	Bàn khám bệnh	Cái	1	
	Hàng nhận năm 2013 của			
	TTCSSKSS Tỉnh Q Ngãi			
1	Bộ hồi sức sơ sinh gồm:	Bộ	1	
	-Máy hút đập chân không	Cái	1	
	Đèn sưởi ấm	Cái	1	
	Mặt nạ	Cái	1	
	Bóng bóp sơ sinh	Cái	1	
	Hộp DC inox	Cái	1	
	Hàng nhận từ TTYTDP ST năm 2013			
1	Ghế nhựa	Cái	25	
2	Mặt kính bàn	Cái	1	
	Hàng nhận từ TTYTDP ST năm 2014			
	Tháng 06/2014			

1	Bóng hút nhót mũi trẻ sơ sinh	Cái	2	
2	Cân sức khỏe có thước đo	Cái	1	
3	Kẹp m/m 12cm cong không máu	Cái	1	
4	Kẹp m/m 16cm cong có máu	Cái	1	
5	Kẹp m/m 16cm cong thẳng máu	Cái	1	
6	Kéo 16cm thẳng 2 đầu nhọn	Cái	1	
	Tháng 12/2014			
	Bộ khám tai mũi họng gồm:	Bộ	1	
	-Kẹp m/m 16cm thẳng không máu	Cái	1	
	- kẹp phẫu tích 13cm có máu	Cái	1	
	- kẹp phẫu tích 13cm ko máu	Cái	1	
	- Loa soi tai	Cái	1	
	- Kẹp lấy dị vật tai	Cái	1	
	- Kẹp lấy dị vật mũi	Cái	1	
	-Kéo lá lúa	Cái	1	
	- cân gương nha	Cái	1	
	- Gương nha	Cái	1	
	- Panh mũi	Cái	1	
	- hộp inox 11x 23cm	Cái	1	
2	Cân sức khỏe có thước đo	Cái	1	
	Hàng nhận từ TTYTDP ST năm 2015			
	(Tháng 08/2015)			
1	Huyết áp kế trẻ em	Cái	1	
2	Ống nghe tim phổi	Cái	2	
3	Xe đẩy dụng cụ 2 tầng inox	Cái	2	
4	Máy xông khí dung C29	Cái	1	
5	Giường bệnh nhân inox	Cái	3	
6	Tủ đầu giường inox	Cái	3	
7	Máy điện châm 5 zắc	Cái	1	
8	Đèn hồng ngoại chân cao	Bộ	1	
9	Bộ khám ngũ quan	Bộ	1	
10	Máy hút dịch ASKIR 20 (Trẻ em)	Cái	1	
11	Ampu thổi ngạt trẻ em	Cái	1	
	Hàng nhận trung tâm 2016			
1	Máy đo huyết áp, ống nghe người lớn	bộ	1	
2	Máy điện châm 5 zắc	cái	1	
3	Bàn khám bệnh inox	Cái	1	
4	Kim châm cứu các loại	Cái	20	
5	Giường bệnh nhân inox	cái	4	
6	bộ súc rửa dạ dày	bộ	1	
7	Băng ca gấp	cái	1	
8	Kẹp phẫu tích 14 cm không máu	cái	5	
9	Bộ thực tháo inox	cái	1	

10	Kìm nhổ răng trẻ em	cái	1	
11	Kìm nhổ răng người lớn	cái	1	
12	Bơm tiêm nha khoa	cái	2	
13	Máy thử đường huyết đơn giản	cái	1	
14	Tranh hướng dẫn huyết châm cứu	cái	1	
	Hàng nhận trung tâm 2018			
1	Cân đồng hồ trẻ em 20 kg có máng	cái	2	
2	Cân đồng hồ 30 kg	cái	2	
3	Giường bệnh nhân	cái	3	
4	Ghế chờ khám bệnh inox	cái	2	
	Hàng nhận TT 2019 (hàng chi cục DSKHHGD tỉnh Quảng Ngãi)			
1	Bộ đặt tháo dụng cụ tử cung	Bộ	1	
2	Bộ khám phụ khoa	Bộ	1	
	Hàng nhận trung tâm 2019			
1	Thước đo chiều cao loại nằm	Cái	2	
2	Thước đo chiều cao loại đứng	Cái	1	
3	Máy đo huyết áp, ống nghe người lớn	Bộ	1	
	Hàng của TTKSBT Tỉnh 2021			
1	Cân đồng hồ 30 kg	Cái	3	
2	Thước đo chiều cao 1m2	Cái	3	
3	Máy đo huyết áp tự động bắp tay	Cái	3	
4	Máy thử đường huyết	Cái	1	
	Hàng của TTKSBT Tỉnh 11/2022			
	Của chương trình PCB không lây nhiễm			
1	Máy đo huyết áp điện tử	chiếc	5	
2	Bộ đổi nguồn máy ĐHA ĐT	chiếc	5	
3	Máy đo đường huyết mao mạch	Bộ	1	
	Hàng mua của TT năm 2023			
1	Mua đầu đọc mã vạch căn cước công dân gắn chíp	Cái	1	
	Hàng nhận từ TTYT đợt I/2024			
1	Bàn để dụng cụ	Cái	1	
2	Bàn khám phụ khoa	Cái	1	
3	Bộ nẹp cổ	Cái	1	
4	Cân thuốc	Cái	1	
5	Cân trẻ sơ sinh	Cái	1	
6	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	Cái	1	
7	Dụng cụ đo bão hòa oxy đầu ngón tay (SPO2)	Cái	1	
8	Dụng cụ đo đường huyết cho TYT xã	Cái	1	
9	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	Cái	1	
10	Giá kệ đựng dược liệu	Cái	1	
11	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Cái	1	
12	Huyết áp kế điện tử	Cái	1	

13	Máy sắc thuốc (ăm sắc thuốc điện)	Cái	1	
14	Ổng nghe	Cái	1	
	Hàng nhận từ TTYT đợt II/2024			
1	Máy khí dung		1	
2	Bình oxy + bộ làm ăm có đồng hồ + Marsk thở Oxy		1	
3	Dụng cụ đo lưu lượng đỉnh		1	
4	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao		1	
5	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung		1	
6	Đèn khám treo trần (đèn clar)		1	
III	Trạm Y tế Tịnh Hà			
I	Máy móc thiết bị			
1	Bộ máy vi tính	Cái	1	
2	Máy in	Cái	1	
3	Máy in	Cái	1	
4	Loa di động DALTON 15G500	Cái	1	
5	Màn hình máy vi tính	Cái	1	
6	Máy vi tính		1	
II	Phương tiện quản lý			
1	Tủ lạnh	Cái	1	
2	Tủ thuốc không có ngăn độc (0,4m x 1,2 m x 1,7m)	Cái	1	
3	Tủ thuốc độc: (0,4m x 1,2 m x 1,7m)	Cái	1	
4	Tủ thuốc thường: (0,4m x 1,2 m x 1,7m)		1	
III	Dụng cụ văn phòng khác			
1	Bàn làm việc + 2 ghế	Cái	1	
2	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	1	
3	Bàn để máy vi tính	Cái	4	
4	Tủ thuốc tâm thần	Cái	1	
5	Tủ hồ sơ 2 cánh	Cái	3	
6	Tủ hồ sơ 1 cánh	Cái	1	
7	Tủ thuốc cấp cứu nhôm	Cái	1	
8	Bàn làm việc gỗ	Cái	1	
9	Bàn làm việc gỗ+2 ghế	Cái	1	
10	Bảng lịch công tác	Cái	1	
11	Ghế nhựa tiêm chùng	Cái	30	
12	Bình PCCC MFZ -3	Cái	5	
13	Lắp đặt camera	Cái	2	
I	Bộ khám phụ khoa và đỡ đẻ			
1	Bàn đỡ đẻ	Cái	1	
2	Panh sát trùng	Cái	1	
3	Kẹp bông gạc	Cái	1	
II	Bộ nâng cấp y tế xã			
1	Kéo cắt tầng sinh môn	Cái	1	

2	Kéo cong	Cái	1	
3	Khay đựng dụng cụ	Cái	1	
III	Dc TTYT sơn tĩnh			
1	Kéo thẳng tù nhọn 16cm	Cái	1	
2	Cán dao mổ	Cái	1	
3	Kẹp phẫu tích 16cm	Cái	1	
4	Xe đẩy thuốc 2 tầng	Cái	2	
IV	Dụng cụ ARI +			
1	Máy bơm khí dung	Cái	1	
2	Khay đựng dụng cụ	Cái	1	
V	Dụng cụ TCMR			
1	Phích đựng Vacxin	Cái	1	
2	Nhiệt kế thẳng	Cái	4	
3	Hộp inox 10x20cm	Cái	2	
VI	Hàng SDD			
1	Cân trẻ em 20kg	Cái	1	
2	Cân trẻ em 30kg	Cái	2	
VII	Dụng cụ khác			
1	Giường BN bằng sắt	Cái	4	
2	Tủ đầu giường	Cái	2	
3	Bàn khám bệnh nhân	Cái	1	
4	Ghế băng	Cái	2	
5	Ghế ngồi xoay inox	Cái	1	
6	Ghế nhựa tiêm chủng	Cái	20	
7	Bồn nước inox	Cái	1	
8	Bộ tiêu phẫu gồm:	Bộ	1	
	- Kẹp phẫu tích 14cm có máu	Cái	2	
	-Kẹp mạch máu 12cm cong không máu	Cái	1	
	-Kẹp mạch máu 16cm thẳng có máu	Cái	3	
	-Kẹp mạch máu 16cm thẳng không máu	Cái	3	
	-Kéo 14cm cong, thẳng	Cái	2	
	-Kẹp cầm kim 16cm	Cái	2	
	-Kéo 18cm thẳng 2 đầu tù	Cái	2	
	-Kéo Mayo 18cm	Cái	2	
	-Kéo 16cm cong 2 đầu tù	Cái	2	
	-Khay quả đậu inox cạn	Cái	2	
	-Kéo cắt chỉ 10cm cong	Cái	1	
	-Hộp chữ nhật inox 33x19x7cm	Cái	1	
9	Bộ hồi sức sơ sinh gồm có:	Bộ	1	
	Máy hút đập chân không	Cái	1	
	Đèn sưởi ấm	Cái	1	
	Mặt nạ	Cái	1	
	Bóng bóp sơ sinh	Cái	1	
	Hộp DC inox	Cái	1	

10	Hộp đựng dụng cụ 20x30cm	Hộp	1	
12	Túi chườm nóng	Cái	1	
14	Tủ sấy Galy lớn 4/2014	Cái	1	
VIII	Hàng nhận của TTYTDP Sơn Tịnh năm 2014			
	Tháng 06/2014			
1	Bóng hút nhót mũi trẻ sơ sinh	bộ	2	
2	Kéo 16cm thẳng hai đầu nhọn	Cái	1	
3	Mỏ vịt lớn	Cái	1	
	Tháng 12/2014			
1	Ổng nghe tim phổi	Cái	2	
2	Giá truyền dịch inox	Cái	2	
3	Bộ dụng cụ đặt vòng gồm:	Cái	1	
	-Kẹp gấp bông sản	Cái	2	
	-Kẹp cổ tử cung (kẹp puzi)	Cái	1	
	-Mỏ vịt trung	Cái	1	
	-Kéo 18cm thẳng 2 đầu tù	Cái	1	
	-Móc vòng nội	Cái	1	
	-Hộp chữ nhật inox 33x19x7cm	Cái	1	
4	Bộ dụng cụ đỡ đẻ gồm:	Bộ	1	
	-Kẹp cổ tử cung (kẹp puzi)	Cái	1	
	-Kéo 18cm thẳng 2 đầu nhọn	Cái	1	
	-Kéo Mayo 18cm	Cái	1	
	-Kẹp mạch máu 16cm thẳng có máu	Cái	1	
	Kẹp mạch máu 16cm thẳng không máu	Cái	1	
	-Khay quả đậu inox trung	Cái	1	
	-Thông tiểu nữ inox	Cái	1	
	-Kẹp cầm kim 18 cm	Cái	1	
	-Hộp chữ nhật inox 33x19x7cm	Cái	1	
5	Hộp chữ nhật inox 20x33cm	Cái	1	
6	Xe đẩy dụng cụ 2 tầng	Cái	1	
7	Kẹp m/m 16cm thẳng có máu	Cái	2	
8	Bàn khám phụ khoa gồm:	Bộ	1	
9	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Cái	1	
	- mỏ vịt trung	Cái	3	
	- Kẹp gấp bông sản	Cái	3	
	- Hộp CN inox 33x19x7cm	Cái	1	
IX	Hàng nhận của TTYTDP Sơn Tịnh năm 2015			
1	Huyết áp kế người lớn	Cái	1	
2	Máy điện châm 5 rắc	Cái	1	
3	Đèn hồng ngoại chân cao	Bộ	1	
4	Bộ khám ngũ quan+ đèn treo trán	Bộ	1	
5	Bộ khám tai mũi họng gồm:	Bộ	1	
	-Kẹp m/m 16cm thẳng không máu	Cái	1	

	- kẹp phẫu tích 13cm có máu	Cái	1	
	- kẹp phẫu tích 13cm ko máu	Cái	1	
	- Loa soi tai	Cái	1	
	- Kẹp lấy dị vật tai	Cái	1	
	- Kẹp lấy dị vật mũi	Cái	1	
	-Kéo lá lúa	Cái	1	
	- cán gương nha	Cái	1	
	- Gương nha	Cái	1	
	- Panh mũi	Cái	1	
	- hộp inox 11x 23cm	Cái	1	
6	Giường bệnh nhân inox	Cái	2	
7	Ống nghe tim phổi	Cái	2	
8	Máy hút dịch ASKIR 20 (Trẻ em)	Cái	1	
9	Huyết áp kế trẻ em	Cái	1	
10	Ampu thổi ngạt người lớn	Cái	1	
11	Cân trẻ em 20kg, có máng	Cái	1	
12	Bộ dụng cụ khám phụ khoa gồm:	Bộ	1	
	- mỏ vịt trung	Cái	3	
	- Kẹp gấp bông sản	Cái	3	
	- Hộp CN inox 33x19x7cm	Cái	1	
13	Bộ dụng cụ đặt vòng gồm:	Bộ	1	
	-Kẹp gấp bông sản	Cái	2	
	-Kẹp cổ tử cung (kẹp puzi)	Cái	2	
	-Thước đo tử cung	Cái	1	
	-Van âm đạo	Cái	1	
	-Mỏ vịt trung	Cái	1	
	-Kéo 18cm thẳng 2 đầu tù	Cái	1	
	-Móc vòng nội	Cái	1	
	-Hộp chữ nhật inox 33x19x7cm	Cái	1	
14	Bàn đón trẻ sơ sinh	Cái	1	
X	Hàng nhận của TT12/ 2018			
1	Cân đồng hồ trẻ em có máng	Cái	2	
2	Cân đồng hồ 30 kg	Cái	3	
3	Máy đo Huyết áp + Ống nghe	Cái	3	
XI	Hàng nhận 6/ 2019 (Chi cục DSKHHGD)			
1	Bộ đặt tháo dụng cụ tử cung (11 khoản)	Bộ	1	
2	Bộ khám phụ khoa (3 khoản)	Bộ	1	
XII	Hàng nhận 12/2019			
1	Thước đo chiều cao 1m2(loại nằm)	Cái	4	
2	Thước đo chiều cao 1m2(loại đứng)	Cái	2	
3	Máy đo Huyết áp + Ống nghe	Bộ	1	
XIII	Hàng nhận của dự án 2015			
1	Giường phụ khoa	Cái	1	
2	Xe đẩy tiêm thuốc	Cái	2	

3	Hộp đựng inox	Cái	1	
XIV	Hàng của TTKSBT Tỉnh			
1	Máy Doppler theo dõi tim thai	Cái	1	
2	Cân đồng hồ 30 kg	Cái	4	
3	Thước đo chiều cao 1m2	Cái	4	
4	Máy đo huyết áp tự động bắp tay	Cái	3	
5	Máy thử đường huyết	Cái	1	
	Hàng của TTKSBT Tỉnh 11/2022			
	Của chương trình PCB không lây nhiễm			
1	Máy đo huyết áp điện tử	chiếc	5	
2	Bộ đổi nguồn máy ĐHA ĐT	chiếc	5	
3	Máy đo đường huyết mao mạch	Bộ	1	
	Hàng mua của TT năm 2023			
1	Đầu đọc mã vạch căn cước công dân gắn chip	Cái	1	
	Hàng nhận năm 2024			
	ĐỢT 1/2024			
1	Bộ dụng cụ kiểm tra tử cung	Bộ	1	
2	Bộ nẹp chân	cây	1	
3	Bộ nẹp cổ	Bộ	1	
4	Bộ nẹp tay	Bộ	1	
5	Cân trẻ sơ sinh	Cái	2	
6	Đèn cực tím khử (UV)	Cái	1	
7	Đèn Gù	Cái	1	
8	Dụng cụ đo bảo hòa oxy đầu ngón tay	Cái	1	
9	Dụng cụ đo đường huyết cho Trạm y tế xã	Cái	2	
10	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Cái	1	
11	Huyết áp kế điện tử	Cái	2	
12	Tủ đầu giường	Cái	1	
13	Xe tiêm	Cái	1	
	ĐỢT 2/2024			
1	Máy khí dung	Cái	1	
2	Bình Oxy + bộ làm ấm có đồng hồ + Marsk thở ô xy	Cái	1	
3	Dụng cụ đo lưu lượng đỉnh	Cái	1	
4	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	Cái	2	
5	Cáng tay	Cái	1	
6	Máy hút dịch chạy điện	Cái	1	
	GÓI THẦU 70			
1	Tivi LG	Cái		
2	Loa Kéo NANOMAX	Cái	1	
3	Ghế đầu xoay thép không rỉ	Cái	2	

Phụ lục 2: Trạm y tế Tĩnh Sơn

TT	Tên vật tư hàng hóa	ĐVT	Số lượng	C
A	MÁY MÓC VĂN PHÒNG			
1	CPU	Cái	1	
2	Bộ máy vi tính	Cái	1	
3	Máy in canon 2900	Cái	1	
4	Loa di động DALTON 15G500	Cái	1	
5	Máy vi tính	Cái	1	
B	PHƯƠNG TIỆN QUẢN LÝ			
1	Tủ lạnh Toshiba 190 lít	Cái	1	
2	Tủ đựng thuốc inox có ngăn độc (0,4m x 1,2m x 1,7m)	Cái	1	
3	Tủ đựng thuốc inox không ngăn độc (0,4m x 1,2m x 1,7m)	Cái	1	
4	Bàn gỗ + 2 ghế	Cái	1	
5	Tủ đựng hồ sơ bằng sắt	Cái	1	
6	Bảng 12 điều y đức	Cái	1	
7	Tủ thuốc nhôm kính	Cái	2	
8	Ghế nhựa tiêm chủng	Cái	20	
9	Tủ đựng thuốc bằng Inox không ngăn độc (0,4m x 1,2m x 1,7m)	Cái	1	
10	Tủ đựng sách và tài liệu	Cái	1	
11	Tủ đựng thuốc đông y	Cái	1	
12	Tủ đựng hồ sơ bằng sắt	Cái	1	
13	Tủ đựng thuốc inox	Cái	1	
14	Bộ bàn làm việc+2 ghế	Cái	1	
15	Bảng lịch công tác	Cái	1	
16	Ghế nhựa tiêm chủng	Cái	10	
17	Bàn làm việc	Cái	1	
18	Ghế dựa gỗ	Cái	4	
19	Lắp đặt Camera	Cái	2	
C	TRANG THIẾT BỊ Y TẾ			
	Bộ khám phụ khoa			
1	Bàn khám phụ khoa	Cái	1	
2	Mỏ vịt nhỏ inox	Cái	1	
3	Mỏ vịt vừa inox	Cái	1	
4	Kẹp bông thẳng 24cm	Cái	1	
5	Val âm đạo	Cái	2	
6	Khay dụng cụ inox	Cái	1	
7	Khay quả đậu	Cái	4	
	Bộ tháo vòng			
1	Khay quả đậu inox	cái	1	
2	Kẹp lấy vòng	cái	1	
3	Kẹp cặp bông thẳng	cái	1	

4	Kẹp cặp tử cung	cái	1	
5	Mỏ vịt nhỏ inox	cái	1	
6	Mỏ vịt vừa inox	cái	1	
7	Nong tử cung	cái	4	
8	Val âm đạo	cái	1	
	Hàng viện trợ			
1	Xe bàn tiêm inox	Cái	1	
	HÀNG NHẬN CỦA TTYTDP SƠN TỈNH NĂM 2012			
1	Tủ sấy galy (KT 50x60)	Cái	1	
2	Kéo cắt chỉ 10cm thẳng chiều cao	Cái	1	
3	Giường inox	Cái	3	
4	Bàn khám bệnh	Cái	1	
	Hàng nhận năm 2013 của			
	TTCSSKSS Tỉnh Q Ngãi			
1	Bộ hồi sức sơ sinh gồm:	Bộ	1	
	-Máy hút đạp chân không	Cái	1	
	Đèn sưởi ấm	Cái	1	
	Mặt nạ	Cái	1	
	Bóng bóp sơ sinh	Cái	1	
	Hộp DC inox	Cái	1	
	Hàng nhận từ TTYTDP ST năm 2013			
1	Ghế nhựa	Cái	25	
2	Mặt kính bàn	Cái	1	
	Hàng nhận từ TTYTDP ST năm 2014			
	Tháng 06/2014			
1	Bóng hút nhót mũi trẻ sơ sinh	Cái	2	
2	Kẹp m/m 12cm cong không máu	Cái	1	
3	Kẹp m/m 16cm cong có máu	Cái	1	
4	Kẹp m/m 16cm cong thẳng máu	Cái	1	
5	Kéo 16cm thẳng 2 đầu nhọn	Cái	1	
	Tháng 12/2014			
	Bộ khám tai mũi họng gồm:	Bộ	1	
	-Kẹp m/m 16cm thẳng không máu	Cái	1	
	- kẹp phẫu tích 13cm có máu	Cái	1	
	- kẹp phẫu tích 13cm ko máu	Cái	1	
	- Loa soi tai	Cái	1	
	- Kẹp lấy dị vật tai	Cái	1	
	- Kẹp lấy dị vật mũi	Cái	1	
	-Kéo lá lúa	Cái	1	
	- cán gương nha	Cái	1	
	- Gương nha	Cái	1	
	- Panh mũi	Cái	1	
	- hộp inox 11x 23cm	Cái	1	
2	Cân sức khỏe có thước đo	Cái	1	
	Hàng nhận từ TTYTDP ST năm 2015			

	(Tháng 08/2015)			
1	Xe đẩy dụng cụ 2 tầng inox	Cái	2	
2	Máy xông khí dung C29	Cái	1	
3	Giường bệnh nhân inox	Cái	3	
4	Tủ đầu giường inox	Cái	3	
5	Máy điện châm 5 zắc	Cái	1	
6	Đèn hồng ngoại chân cao	Bộ	1	
7	Bộ khám ngũ quan	Bộ	1	
8	Máy hút dịch ASKIR 20 (Trẻ em)	Cái	1	
9	Ampu thổi ngạt trẻ em	Cái	1	
	Hàng nhận trung tâm 2016			
1	Máy điện châm 5 zắc	cái	1	
2	Bàn khám bệnh inox	Cái	1	
3	Kim châm cứu các loại	Cái	20	
4	Giường bệnh nhân inox	cái	4	
5	bộ súc rửa dạ dày	bộ	1	
6	Băng ca gấp	cái	1	
7	Kẹp phẫu tích 14 cm không máu	cái	5	
8	Bộ thực tháo inox	cái	1	
9	Kìm nhổ răng trẻ em	cái	1	
10	Kìm nhổ răng người lớn	cái	1	
11	Bơm tiêm nha khoa	cái	2	
12	Máy thử đường huyết đơn giản	cái	1	
13	Tranh hướng dẫn huyết châm cứu	cái	1	
	Hàng nhận trung tâm 2018			
1	Giường bệnh nhân	cái	3	
2	Ghế chờ khám bệnh inox	cái	2	
	Hàng nhận TT 2019 (hàng chi cục DSKHHGD tỉnh Quảng Ngãi)			
1	Bộ đặt tháo dụng cụ tử cung	Bộ	1	
2	Bộ khám phụ khoa	Bộ	1	
	Hàng nhận trung tâm 2019			
1	Thước đo chiều cao loại nằm	Cái	2	
	Hàng của TTKSBT Tỉnh 2021			
1	Cân đồng hồ 30 kg	Cái	3	
2	Thước đo chiều cao 1m2	Cái	3	
3	Máy đo huyết áp tự động bắp tay	Cái	3	
4	Máy thử đường huyết	Cái	1	
	Hàng của TTKSBT Tỉnh 11/2022			
	Của chương trình PCB không lây nhiễm			
1	Máy đo huyết áp điện tử	chiếc	5	
2	Bộ đổi nguồn máy ĐHA ĐT	chiếc	5	
3	Máy đo đường huyết mao mạch	Bộ	1	
	Hàng mua của TT năm 2023			
1	Mua đầu đọc mã vạch căn cước công dân gắn chip	Cái	1	
	Hàng nhận từ TTYT đợt I/2024			

1	Bàn để dụng cụ	Cái	1	
2	Bàn khám phụ khoa	Cái	1	
3	Bộ nẹp cổ	Cái	1	
4	Cân thuốc	Cái	1	
5	Cân trẻ sơ sinh	Cái	1	
6	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	Cái	1	
7	Dụng cụ đo đường huyết cho TYT xã	Cái	1	
8	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	Cái	1	
9	Giá kê đựng dược liệu	Cái	1	
10	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Cái	1	
11	Huyết áp kế điện tử	Cái	1	
12	Máy sắc thuốc (âm sắc thuốc điện)	Cái	1	
13	Ống nghe	Cái	1	
	Hàng nhận từ TTYT đợt II/2024			
1	Máy khí dung		1	
2	Bình ôxy + bộ làm ấm có đồng hồ + Marsk thở Ôxy		1	
3	Dụng cụ đo lưu lượng đỉnh		1	
4	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao		1	
5	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung		1	
6	Đèn khám treo trần (đèn clar)		1	

Phụ lục 2.3 Trạm Y tế Tịnh Bình

TT	Tên vật tư hàng hóa	ĐVT	Số lượng	C
A	MÁY MÓC THIẾT BỊ			
I	Máy móc thiết bị chuyên môn			
1	Máy in từ nguồn thu BH YT	Cái	1	
2	Máy vi tính		1	
3	Bộ máy vi tính + máy in	Bộ	1	
4	Tủ lạnh bảo quản Vaccin	Cái	1	
II	Phương tiện quản lý			
1	Bộ bàn làm việc + 2 ghế	Bộ	1	
2	Tủ đựng thuốc inox có ngăn độc (0,4m x 1,2m x 1,7m)	Cái	1	
3	Tủ thuốc độc inox (0,4m x 1,2m x 1,7m)	Cái	1	
4	Tủ thuốc thường inox (0,4m x 1,2m x 1,7m)	Cái	1	
III	Phương tiện khác.			
1	Bàn inox	Cái	2	
2	Tủ đựng thuốc inox	Cái	2	
3	Ghế nhựa	Cái	25	
4	Tủ đựng hồ sơ sắt	Cái	1	
5	Bàn để máy vi tính	Cái	1	
6	Bình PCCC	Bộ	4	
7	Bàn làm việc bằng gỗ	Cái	3	
8	Bộ tiêu lệnh	Bộ	1	

9	Quạt đứng	Cái	2	
10	Ghế nhựa dựa	Cái	10	
11	Bàn để máy vi tính	Cái	1	
12	Quạt treo tường	Cái	16	
13	Quạt trần	Cái	8	
14	Lắp đặt camera	Cái	2	
15	Tivi LG 52in	Cái	1	
16	Loa truyền thông	Cái	1	
17	Máy phát điện	Cái	1	
18	Ghế ngồi chờ khám bệnh	Cái	2	
B	DỤNG CỤ Y TẾ			
I	* Bộ khám phụ khoa			
1	Mỏ vịt inox nhỏ	Cái	1	
2	Mỏ vịt inox vừa	Cái	2	
3	Hộp chữ nhật	Cái	1	
4	Khay đựng dụng cụ inox	Cái	1	
5	Hộp đựng bông có nắp	Cái	1	
II	* Bộ đỡ đẻ			
1	Kẹp phẫu tích	Cái	1	
2	Kẹp gấp bông	Cái	2	
3	Hộp chữ nhật	Cái	1	
III	* Trang thiết bị y tế xã			
1	Hộp đựng bông còn	Cái	1	
2	Đè lưỡi thẳng	Cái	3	
3	Khay đựng dụng cụ	Cái	1	
4	Búa phân xạ	Cái	2	
5	Bộ đựng dụng cụ có nắp	Cái	1	
6	Giường đẻ có bọc	Cái	1	
7	Bàn khám phụ khoa	Cái	1	
8	Hộp inox 20x30 cm	Cái	2	
9	Phích đựng thuốc	Cái	2	
10	Xe bàn tiêm inox 2 tầng	Cái	1	
IV	* HÀNG NHẬN TRUNG TÂM NĂM 2012			
1	Chậu tắm em bé	Cái	1	
2	Bộ tiểu phẫu gồm:	Bộ	1	
	Kẹp phẫu tích có máu 13cm	Cái	2	
	Kẹp PT không m máu 13cm	Cái	2	
	Kẹp m/m thẳng có máu 16cm	Cái	3	
	Kẹp m/m thẳng không máu 16cm	Cái	3	
	Kéo 14cm	Cái	2	
	Kéo thẳng tù 18cm	Cái	2	
3	Kéo cong tù 16cm	Cái	2	
	Khay quả đậu cạn	Cái	2	
	Cán dao mổ	Cái	2	
	Lưỡi dao mổ	Cái	5	
	Hộp đựng dụng cụ 20x30cm	Cái	1	

4	Giường inox	Cái	2	
V	Hàng nhận mới năm 2014			
*	Tháng 06 năm 2014			
1	Bộ cắt tầng sinh môn gồm:	Bộ	1	
	- Kéo thẳng tù	Cái	1	
	- Kéo cắt chỉ	Cái	1	
	-Val âm đạo	Cái	2	
	- Kẹp phẫu tích có mẫu	Cái	1	
	- Hộp CN	Cái	1	
2	Bộ đặt tháo vòng gồm:	Bộ		
	-Kẹp gấp bông sản	Cái	2	
	-Kẹp cổ tử cung (kẹp puzi)	Cái	2	
	-Thước đo tử cung	Cái	1	
	-Van âm đạo	Cái	1	
	-Mô vịt trung	Cái	1	
	-Hộp chữ nhật inox 33x19x7cm	Cái	1	
3	Hộp đựng bông nhỏ đúc	Cái	1	
4	Kẹp cổ tử cung	Cái	2	
5	Kẹp gấp bông sản	Cái	1	
6	Kéo m/m 12cm cong không mẫu	Cái	1	
7	Thước đo tử cung	Cái	1	
*	Tháng 12 năm 2014			
1	Bảng đo thị lực	Cái	1	
2	Ống nghe tim thai gỗ	Cái	1	
3	Giường bệnh nhân inox	Cái	1	
VI	Hàng nhận mới năm 2015			
1	Tủ đầu giường inox	Cái	1	
2	Máy xông khí dung C29	Cái	1	
3	Huyết áp kế trẻ em	Cái	1	
4	Ampu thổi ngạt người lớn	Cái	1	
VII	Hàng nhận năm 2016			
1	Bàn khám phụ khoa	Cái	1	
2	Bàn đón bé sơ sinh	Cái	1	
VIII	Hàng nhận năm 2018			
1	Cân đồng hồ trẻ em 20 kg có máng	Cái	2	
2	Cân đồng hồ 30 kg	Cái	2	
IX	Hàng nhận năm 6/2019 (Chi cục DSKHHGD)			
1	Bộ đặt tháo dụng cụ tử cung (11 khoản)	Bộ	1	
	Van âm đạo 1 đầu cán rỗng	Chiếc	2	
	Kẹp bông gạc hình tim 255mm	Chiếc	1	
	Kẹp bông gạc kiểu 255mm	Chiếc	2	
	Kẹp cổ tử cung 2 răng 255mm	Chiếc	1	
	Thước đo buồng tử cung 315mm	Chiếc	1	
	Móc vòng thép không rỉ	Chiếc	1	

	Mỏ vẹt Grave cỡ trung	Chiếc	1	
	Bát Inox	Chiếc	2	
	Hộp đựng dụng cụ	Chiếc	1	
2	Bộ khám phụ khoa (03 khoản)	Bộ	1	
	Mỏ vẹt Grave cỡ trung	Chiếc	3	
	Kẹp bông gạc kiểu Maier	Chiếc	3	
	Hộp đựng dụng cụ	Chiếc	1	
X	Hàng nhận năm 2020			
1	Giường phụ khoa	Cái	1	
XI	Hàng của TTKSBT Tỉnh 2021			
1	Cân đồng hồ 30 kg	Cái	3	
2	Thước đo chiều cao 1m2	Cái	3	
XII	Hàng của TTKSBT Tỉnh 11/2022			
	Của chương trình PCB không lây nhiễm			
1	Máy đo huyết áp điện tử	chiếc	5	
2	Bộ đổi nguồn máy ĐHA ĐT	chiếc	5	
3	Máy đo đường huyết mao mạch	Bộ	1	
XIII	Nhận dự án 2024			
	Dụng cụ nhận đợt 1/2024			
1	Bàn để dụng cụ	Cái	1	
2	Bàn khám phụ khoa	Bàn	1	
3	Bộ nẹp chân ,bộ /10 cây	Bộ	2	
4	Bộ nẹp cổ	Bộ	2	
5	Bộ nẹp tay , bộ / 10 cây	Bộ	2	
6	Cân Thuốc	Cái	1	
7	Cân trẻ sơ sinh	Cái	1	
8	Đèn khám đặt sàn (Đèn gù)	Cái	1	
9	Dụng cụ đo bão hòa oxy đầu ngón tay ,SPO2	Cái	1	
10	Dụng cụ đo đường huyết cho TYT xã	Cái	2	
11	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	Bộ	1	
12	Gia kê đựng dược liệu	Bộ	1	
13	Gia treo dịch truyền	Cái	2	
14	Giường bệnh	Cái	1	
15	Giường châm cứu xoa bóp, bấm huyệt	Cái	1	
16	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Cái	1	
17	Huyết áp kế	Cái	2	
18	Huyết áp kế điện tử	Cái	1	
19	Máy sắc thuốc/ấm sắc thuốc điện	Cái	1	
20	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	1	
21	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	Cái	1	
22	Xe tiêm	Cái	1	
	Dụng cụ nhận đợt 2/2024			
1	Máy khí dung	Máy	1	

2	Bình Oxy + Bộ làm ấm có đồng hồ + Marsk thở oxy	Bộ	1	
3	Dụng cụ đo lưu lượng đỉnh	Cái	1	
4	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	Cái	1	
5	Bộ dụng cụ kiểm tra tử cung		1	
	- Van âm đạo 1 đầu	Cái	1	
	- Kẹp gấp bông sản	Cái	1	
	- Kẹp Puzzi	Cái	1	
	- Mỏ vịt Grave cỡ to	Cái	1	
	- Mỏ vịt Grave cỡ trung	Cái	1	
	- Mỏ vịt Grave cỡ tiểu	Cái	1	
	- Hộp đựng dụng cụ có nắp	Cái	1	
6	Bộ khám ngũ quan	Bộ	1	
7	Đèn khám đeo trán (Đèn clar)	Cái	1	
8	Bóp bóng cấp cứu người lớn	Cái	2	
9	Bóp bóng cấp cứu trẻ em	Cái	2	
10	Cáng tay	Cái	1	
11	Bộ dụng cụ tiêu phẫu	Bộ	1	
12	Máy điện châm	Cái	2	
13	Bộ dụng cụ khám thai		1	
	Máy đo huyết áp	Cái	1	
	Ống nghe tim thai	Cái	1	
	Thước dây	Cái	1	
	Hộp đựng dụng cụ có nắp	Cái	1	
14	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Cái	1	
	Van âm đạo	Cái	1	
	Kẹp bông sản	Cái	1	
	Mỏ vịt Grave cỡ to	Cái	1	
	Mỏ vịt Grave cỡ trung	Cái	1	
	Mỏ vịt Grave cỡ tiểu	Cái	1	
	Hộp đựng dụng cụ có nắp	Cái	1	
XV	Hàng nhận năm 2024			
1	Máy đo nồng độ Oxy	Cái	3	
2	Lò vi sóng	Cái	1	